Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 246

NÊN HAY KHÔNG NÊN

246

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Kinh CẦN PHẢI THÂN CẬN – Tăng IV, 84

CẦN PHẢI THÂN CẬN – *Tăng* IV, 8

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này chư Hiền". - "Thưa Hiền giả". Các Tỷ kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này chư Hiền:

1. ***Con người*** *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện:* ***cần*** *phải thân cận,* ***hay không cần*** *phải thân cận*.
2. ***Y áo****, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.*
3. ***Đồ ăn khất thực****, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.*
4. ***Sàng tọa****, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng.*
5. ***Làng và thị trấn,*** *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần tìm đến hay không cần tìm đến.*

6. ***Quốc độ***, *cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến.*

3. ***Con người***, *này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?*

Ở đây, khi biết được về một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm.*
- *Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Đối với một người như vậy, này chư hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.*

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm.*
- *Nhưng các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.*

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện bị giảm, các pháp thiện tăng trưởng.*
- *Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật ấy có được một cách khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi.*

Ở đây, sau khi biết được một người như sau:

- *"Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng,*
- *Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.*
- *Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy đi đến tu tập viên mãn".*

❐ *Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dầu có bị từ chối.*

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

4. ***Y áo,*** *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần*

được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: *"Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng".*
- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: *"Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng".*

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

5. ***Đồ ăn khất thực****, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khất thực như sau: *"Nếu ta sử dụng đồ ăn khất thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khất thực như vậy không nên sử dụng".*

- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khất thực như sau: *"Nếu ta sử dụng đồ ăn khất thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khất thực như vậy nên sử dụng"*.

Này chư Hiền, đồ ăn khất thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

6. ***Sàng tọa***, *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: *"Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dụng"*.
- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: *"Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dụng"*.

Này chư Hiền, sàng tọa cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

7. ***Làng, thị trấn***, *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: *"Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng và thị trấn như vậy không nên được tìm đến".*
- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: *"Nếu ta tìm đến làng, thị trấn, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; như vậy cần được tìm đến".*

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

8. ***Quốc độ***, *này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: *"Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất*

thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến".

- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: *"Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; như vậy cần được tìm đến".*

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

2 Kinh KHÔNG NÊN THÂN CẬN – Tăng IV, 574

KHÔNG NÊN THÂN CẬN – *Tăng* IV, 574

1. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận. Thế nào là mười?

2. Người có tà kiến, tà tư duy... tà giải thoát. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận.

3. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận. Thế nào là mười?

4. Người có chánh kiến... chánh giải thoát. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận.

NHỮNG NGƯỜI SAI KHÁC – *Tăng* IV, 574

1. Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, một người không nên giao thiệp... nên giao thiệp... không nên hầu hạ... nên hầu hạ... không nên đảnh lễ... nên đảnh lễ... không nên tán thán... nên tán thán... không nên tôn trọng... nên tôn trọng... không

nên tỏ sự cung kính... nên tỏ sự cung kính... không thành công... thành công... không thanh tịnh... có thanh tịnh... không có chinh phục mạn... có chinh phục mạn... không tăng trưởng với trí tuệ... có tăng trưởng với trí tuệ... tạo nhiều phi công đức... tạo nhiều công đức. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát. Thành tựu với mười pháp này, người tạo nhiều công đức.

3 Kinh NHỮNG SỨC MẠNH – Tăng IV, 80

NHỮNG SỨC MẠNH – *Tăng* IV, 80

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn sức mạnh này.

2. Thế nào là bốn? ***Tuệ** lực, **tấn** lực, **vô tội** lực, **năng nhiếp** lực.*

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?*

1. *Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện.*
2. *Những pháp nào thiện được xem là thiện.*
3. *Những pháp nào có tội được xem là có tội.*
4. *Những pháp nào vô tội được xem là vô tội.*
5. *Những pháp nào đen được xem là đen.*
6. *Những pháp nào trắng được xem là trắng.*
7. *Những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện.*
8. *Những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện.*
9. *Những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh.*
10. *Những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh.*

Những pháp ấy cần phải được khéo quán sát, khéo thẩm sát với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?*

1. *Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện.*
2. *Những pháp nào có tội được xem là có tội.*
3. *Những pháp nào đen được xem là đen.*
4. *Những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện.*
5. *Những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh.*

Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận.

1. *Những pháp nào thiện được xem là thiện.*
2. *Những pháp nào vô tội được xem là vô tội.*
3. *Những pháp nào trắng được xem là trắng.*
4. *Những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện.*
5. *Những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh.*

Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử:

- *Thành tựu **thân** nghiệp vô tội.*
- *Thành tựu **khẩu** nghiệp vô tội.*
- *Thành tựu **ý** nghiệp vô tội.*

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năng nhiếp lực?*

Này các Tỷ-kheo, có bốn Nhiếp pháp này:

- ***Bố thí.***
- ***Ái ngữ.***
- ***Lợi hành.***
- ***Đồng sự.***

Này các Tỷ-kheo,

- ***Tối thượng trong các loại bố thí,*** là ***pháp thí*.**
- ***Tối thượng trong các loại ái ngữ***, là *tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lóng tai nghe*.

- ***Tối thượng trong các lợi hành**, là đối với người không có lòng tin, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ giới; đối với người xan tham khích lệ, đặt vào an trú vào bố thí; đối với người ác tuệ, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ.*
- ***Tối thượng trong đồng sự** là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai với bậc Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, đây là sức mạnh năng nhiếp.*

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh.

7. *Thành tựu **bốn sức mạnh** ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua **năm sợ hãi**.*

8. Thế nào là năm?

- Sợ hãi về sinh sống.
- Sợ hãi về tiếng đồn xấu.
- Sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng.
- Sợ hãi về chết.
- Sợ hãi về ác thú.

9. Này các Tỷ-kheo, *Thánh đệ tử ấy thẩm sát như sau:*

- *"Ta không sợ hãi sự sợ hãi sinh sống*. Vì sao ta sẽ sợ sự sợ hãi về sinh sống? *Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực*. **Kẻ ác tuệ** có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. **Kẻ biếng nhác** có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống.
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về tiếng đồn xấu...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về chết...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về ác thú*. Vì sao Ta sẽ không có sự sợ hãi sự sợ hãi về ác thú? Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ lực có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú."

Thành tựu bốn lực ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sự sợ hãi này.

4 Kinh TỊNH CHỈ – Tăng IV, 368

TỊNH CHỈ – *Tăng* IV, 368

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: **"Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta"**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong **hành tướng tâm của mình?**

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, ưa muốn trang điểm, quán sát hình ảnh mặt mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong. Nếu thấy trên mặt có một hột bụi hay dấu nhớp gì, người ấy cố gắng đoạn trừ hột bụi ấy hay dấu nhớp ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhớp, người ấy hoan hỷ thỏa mãn: "Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch! ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như vậy được nhiều lợi ích trong các thiện pháp:

– *"Có phải ta được lợi đắc nội tâm tịnh **chỉ**, hay ta không được lợi đắc nội tâm tịnh chỉ?*

– *Có phải ta được tăng thượng tuệ pháp **quán**, hay không được tăng thượng tuệ pháp quán?*

3. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta có được nội tâm tịnh chỉ, nhưng ta không được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú nội tâm tịnh chỉ, cần phải nỗ lực để đạt cho được tăng thượng tuệ pháp quán ấy; sau một thời gian, đạt được nội tâm tịnh chỉ và được tăng thượng tuệ pháp quán.

4. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta có được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không có được nội tâm tịnh chỉ"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú tăng thượng tuệ pháp quán, cần phải nổ lực để đạt cho được nội tâm tịnh chỉ. Vị ấy sau một thời gian, đạt được tăng thượng tuệ pháp quán và chứng được nội tâm tịnh chỉ.

5. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: *"Ta không có được nội tâm tịnh chỉ. Ta không có được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để dập tắt khăn ấy hay đầu ấy.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dõng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp ấy. Vị ấy trong một thời gian khác, đạt được nội tâm tịnh chỉ và đạt được tăng thượng tuệ pháp quán.

6. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát biết như sau: *"Ta có được nội tâm tịnh chỉ, ta có được tăng thượng tuệ pháp quán"*, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, cần phải nỗ lực, chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc nữa.

7. Này các Tỷ kheo, Ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỳ kheo, Ta cũng nói, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ Kheo, Ta cũng nói, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ kheo, Ta cũng nói, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

Này các Tỷ kheo, Ta cũng nói, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

8. Này các Tỷ kheo, Ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. *Do duyên gì được nói đến như vậy?*

- Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** tổn giảm", thời y áo như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời y áo như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Này các Tỷ Kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được đồ ăn khất thực nào: "Đồ ăn khất thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời đồ ăn khất thực như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được đồ ăn khất thực nào: "Đồ ăn khất thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời đồ ăn khất thực như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Này các Tỷ-Kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời sàng tọa như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời sàng tọa như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

11. Này các Tỷ kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị tổn giảm", thời làng, thị trấn như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn được ta sử dụng, các pháp thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời làng, thị trấn như vậy nên sử dụng.

Này, các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

12. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng

trưởng, các thiện pháp tổn giảm", thời quốc độ như vậy không nên sử dụng.

- Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời quốc độ như vậy nên sử dụng".

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, **người** có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

- Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** tổn giảm", thời người như vậy không nên sử dụng.
- Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời người như vậy nên sử dụng

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

5 Kinh VAJJIYAMÀHITA – Tăng IV, 497

VAJJIYAMÀHITA – *Tăng* IV, 497

(Thế Tôn là người phân tích luận; cư sĩ Vajjiyamàhita; nên hay không nên làm - Chánh tư duy)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà trên bờ ao Gaggarà. Rồi gia chủ Vajjiyamàhita, vào buổi sáng sớm đi ra khỏi Campà, đến yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Vajjiyamàhita suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo đang tu tập về ý đang thiền tịnh. Vậy hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo. Rồi gia chủ Vajjiyamàhita đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp, ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Vajjiyamàhita từ xa đi đến, khi thấy vậy, liền dặn dò bảo với nhau: *"Hãy bớt ồn ào, các tôn giả, chớ làm ồn, các Tôn giả,* ***gia chủ Vajjiyahita*** *này đang đến, một đệ tử của Sa-mô Gotama, trong những*

đệ tử của Sa - môn Gotama, có gia đình mặt áo trắng ở Campà. Gia chủ Vajjiyamàhita là một trong những vị ấy, các vị ấy ưa ít ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây." Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi gia chủ Vajjiyamàhita đi đến các du sĩ ngoại đạo ấy; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Vajjiyahita đang ngồi một bên:

- Có đúng sự thật chăng này Gia chủ, sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ?

- Thưa các Tôn giả, Thế Tôn không chỉ trích mọi khổ hạnh, không nhất hướng bài bác chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ.
- Thưa các Tôn giả, Thế tôn **chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán.**
- Thưa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán, như vậy **Thế Tôn là người phân tích luận, không phải là người nhất hướng luận (nói một chiều).**

4. Được nói vậy, một du sĩ nói với gia chủ Vajjiyamàhita: *"Thôi chờ ở đây, này Gia chủ, Gia chủ tán thán Sa-môn Gotama và Sa-môn Gotama là người hư vô, một người không bao giờ có định nghĩa rõ ràng.*

- Ở đây, thưa các Tôn giả, tôi nói với các Tôn giả đúng pháp: *"Đây là thiện, thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là bất thiện, thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là thiện, đây là bất thiện,* Thế Tôn đã định nghĩa. Thế Tôn là người có định nghĩa rõ ràng. Thế Tôn không phải là người chủ trương hư vô, không phải là người không có định nghĩa rõ ràng". Khi được nói vậy, các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời.

5. Rồi gia chủ Vajjiyamàhita, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ không nói nên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Vajjiyamàhita, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo như thế nào, tất cả đều thuật lại cho Thế Tôn rõ.

6. - Lành thay, lành thay, này Gia chủ, những kẻ ngu si thường thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ **Chánh pháp**.

Này Gia chủ,

1. Ta không nói rõ rằng, tất cả khổ hạnh cần phải hành trì.
2. Ta không nói rằng, tất cả khổ hạnh không nên hành trì.
3. Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì cần phải được chấp trì.
4. Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì không nên chấp trì.
5. Ta cũng không nói rằng tất cả sự tinh cần, cần phải tinh cần.
6. Ta cũng không nói rằng, tất cả sự tinh cần không nên tinh cần.
7. Ta cũng không nói rằng, tất cả sự từ bỏ nên từ bỏ.
8. Ta cũng không nói rằng tất cả sự từ bỏ không nên từ bỏ.
9. Ta cũng không nói rằng tất cả sự giải thoát nên giải thoát.
10. Ta cũng không nói rằng, tất cả sự giải thoát không nên giải thoát.

7. Này Gia chủ,:

1. Phàm hành trì khổ hạnh nào, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** tổn giảm, khổ hạnh ấy, Ta nói, không nên hành trì.

2. Phàm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, khổ hạnh ấy Ta nói nên hành trì.
3. Phàm chấp hành chấp trì nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, chấp trì ấy, Ta nói, không nên chấp hành.
4. Phàm chấp hành chấp trì nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng, thời chấp hành chấp trì ấy, Ta nói nên chấp trì.
5. Phàm tinh cần nào được tinh tấn, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời tinh cần ấy, Ta nói rằng, không nên tinh tấn.
6. Phàm tinh cần nào được tinh tấn, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời tinh cần ấy, Ta nói nên tinh tấn.
7. Phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời từ bỏ ấy, Ta nói, không nên từ bỏ.
8. Phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời từ bỏ ấy, Ta nói, nên từ bỏ.
9. Phàm giải thoát sự giải thoát nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các thiện pháp tổn giảm, thời giải thoát ấy, Ta nói, không nên giải thoát.
10. Phàm giải thoát giải thoát nào, các pháp **bất thiện** tổn giảm, các pháp **thiện** tăng trưởng, thời giải thoát ấy, Ta nói nên giải thoát.

Rồi gia chủ Vajjiyamàhita sau khi được Thế Tôn với một pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8. Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Vajjiyamàhita ra đi không bao lâu, bảo các Tỷ-kheo:

- Phàm Tỷ-kheo nào, đã lâu ngày với trần cấu ít trong Pháp và Luật này, vị ấy hãy như vậy bài bác các du sĩ ngoại đạo với sự khéo bài bác nhờ Chánh pháp, như gia chủ Vajjiyamàhita đã làm.

6 Kinh CÁC TRƯỜNG HỢP – Tăng II, 40

CÁC TRƯỜNG HỢP – *Tăng* II, 40

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này. Thế nào là bốn?

- Có trường hợp, làm không thích ý, đưa đến không lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm không thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm được thích ý, không đưa đến lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm được thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm.

2. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này *làm không thích ý; không đem lại lợi ích cho người làm*; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm. Trường hợp này làm không thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Trường hợp làm không đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Đây là trường hợp, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này *làm không thích ý, nhưng đem lại lợi ích cho người làm*; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, người ta có thể biết **kẻ ngu, bậc trí,** về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người.

- Và này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này không thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm". Người ấy không làm trường hợp này. Do không làm trường hợp này, nên không đưa lại lợi ích cho người ấy.
- Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét rằng: "Dầu trường hợp này làm không được thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm". Người ấy làm trường hợp này. Do làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

4. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này *làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm*; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, người ta có thể biết **kẻ ngu, bậc trí**, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người.

- Này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này, làm được thích ý, nhưng trường hợp này không đem lại lợi ích

cho người làm". Người ấy làm trường hợp này không đem lại lợi ích cho người làm. Người ấy làm trường hợp này, và trường hợp này không đem lại lợi ích cho người ấy.

- Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét như sau: "Dầu trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm". Vị ấy không làm trường hợp này, do không làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này *làm được thích ý, và đem lại lợi ích cho người làm*; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều nên làm. Trường hợp này, làm được thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều phải làm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này.

7 Kinh NÊN HÀNH TRÌ KHÔNG NÊN HÀNH TRÌ - 114 Trung III, 191

KINH NÊN HÀNH TRÌ KHÔNG NÊN HÀNH TRÌ
(Sevitabha-asevitabha suttam)

– *Bài kinh số 114* – Trung *III, 191*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– *"Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng cho các Ông pháp môn về Nên hành trì, không nên hành trì**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ Ta sẽ giảng"*

– "Thưa vâng bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

➔ Này các Tỷ-kheo, Ta nói **thân hành** có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa thân hành".

➔ Này các Tỷ-kheo, Ta nói khẩu hành cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa khẩu hành".

➔ Này các Tỷ-kheo, Ta nói ý hành cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa ý hành".

➔ Này các Tỷ-kheo, Ta nói tâm sanh cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa tâm sanh".

➔ Này các Tỷ-kheo, Ta nói tưởng đắc cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa tưởng đắc".

➔ Kiến đắc, này các Tỷ-kheo, Ta nói cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa kiến đắc (ditthipatilabha)".

➔ Ngã tánh đắc, này các Tỷ-kheo, Ta nói cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và đây là sự tương đối giữa ngã tánh đắc".

Được nghe nói vậy Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau:

❖ ***Thân hành, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa thân hành". Thế Tôn đã nói như vậy.*** *Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?*

– Bạch Thế Tôn, nếu một thân hành nào khi hành trì, *bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm*, thân hành như vậy không nên hành trì.

– Bạch Thế Tôn, và một thân hành nào khi hành trì thời *bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng*, thân hành như vậy nên hành trì.

➲ *Bạch Thế Tôn, thân hành gì khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm?*

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có người sát sanh, tàn nhẫn (?) tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình.

– Người này lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.

– Người ấy sống tà hạnh trong các dục vọng, giao cấu các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm.

➲ *Bạch Thế Tôn, thân hành gì khi hành trì thời bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng?*

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

– Người ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho; bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy.

– Người ấy từ bỏ sống tà hạnh trong các dục vọng, không giao cấu với các hạng nữ nhân có

mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm các thiện pháp tăng trưởng.

Thân hành, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa thân hành". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Khẩu hành, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa khẩu hành". Thế Tôn đã nói như vậy.*** *Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?*

Bạch Thế Tôn, một khẩu hành nào khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm, khẩu hành như vậy không nên hành trì. Bạch Thế Tôn và một khẩu hành nào khi hành trì bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng khẩu hành như vậy nên hành trì.

Bạch Thế Tôn, khẩu hành gì khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiệp pháp thối giảm? Ở đây,

bạch Thế Tôn, có người vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này Người kia, hãy nói những gì Ông biết". Dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "Tôi không biết" hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy" hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi dục những kẻ ly gián, ưa thích phá hoại, vui thích phá hoại, thích thú phá hoại, nói những lời đưa đến phá hoại. Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô ác, tàn ác, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời nên lời nói không có

thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích. Khẩu hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm.

Bạch Thế Tôn, khẩu hành gì khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết " nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết" hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy" nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì. Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác; như vậy người

ấy nói những lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người. Từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm; người ấy nói đúng thời, nói những lời chơn thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Khẩu hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.

Khẩu hành, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa khẩu hành". Thế Tôn đã nói như vậy, và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Ý hành, này các Tỷ-kheo, Tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa ý hành". Thế Tôn đã nói như vậy****. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?*

Bạch Thế Tôn, một ý hành nào khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, khẩu hành như vậy không nên hành trì. Bạch Thế Tôn, và một ý hành nào khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, ý hành như vậy nên hành trì.

Ý hành gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiệp pháp thối giảm? Ở đây, bạch Thế Tôn có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!" Lại có người sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu hình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt hay bị làm hại, hay mong chúng không còn tồn tại". Ý hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm.

Ý hành gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng? Ở đây có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác không trở thành của mình!" Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân". Ý hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.

Ý hành, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì và như vậy là sự tương đối giữa ý hành". Thế Tôn đã nói như vậy, và

do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Tâm sanh, này các Tỷ-kheo, tôi nói cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy.*** *Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?*

Bạch Thế Tôn, nếu một tâm sanh nào khi hành trì, các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, tâm sanh như vậy không nên hành trì. Và một tâm sanh nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, tâm sanh như vậy nên hành trì.

Tâm sanh gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người có tham dục, sống với tâm câu hữu với tham dục; người ấy sân hận và sống với tâm câu hữu với sân hận; người ấy có hại tâm và sống với tâm câu hữu với hại tâm. Tâm sanh như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm. Tâm sanh gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người không có tham dục; sống với tâm không câu hữu với tham dục; người ấy không có sân hận và sống với tâm không câu hữu với sân hận; người ấy không có hại tâm và

sống với tâm không câu hữu với hại tâm. Tâm sanh như vậy, bạch Thế Tôn, nếu hành trì thời bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng.

Tâm sanh, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa tâm sanh". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Tưởng đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói vậy.*** *Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?*

Một tưởng đắc nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, tưởng đắc như vậy không nên hành trì. Và một tưởng đắc nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, tưởng đắc như vậy nên hành trì.

Tưởng đắc gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người có tham dục sống với tưởng câu hữu với tham dục, người ấy có sân hận sống với tưởng câu hữu với sân hận, người ấy có hại tâm và sống với tưởng câu hữu với hại tâm. Tưởng đắc như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện

pháp tăng trưởng, thiệp pháp thối giảm. Tưởng đắc gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì, bất thiện pháp thối giảm, thiệp pháp tăng trưởng? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người không có tham dục, sống với tưởng không câu hữu với tham dục, người ấy không có sân hận và sống với tưởng không câu hữu với sân hận, người ấy không có hại tâm và sống với tưởng không câu hữu với hại tâm. Tưởng đắc như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng.

Tưởng đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa tưởng đắc". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Kiến đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì và không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa kiến đắc". Thế Tôn đã nói như vậy.*** *Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?*

Một kiến đắc nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, kiến đắc như vậy không nên hành trì. Và một kiến đắc nào khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, kiến đắc như

vậy nên hành trì. Kiến đắc gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng; thiện pháp thối giảm? Ở đây, bạch Thế Tôn có người có (tà) kiến như sau: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những vị Sa-môn, những vị Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh đã tự mình với thượng trí chứng tri, chứng đạt và an trú đời này, đời khác và truyền dạy lại". Kiến đắc như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì, các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm. Kiến đắc gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng?

Ở đây, bạch Thế Tôn, có người có (chánh) kiến như sau: "Có bố thí, có lễ hy sinh, có tế tự, có quả dị thục các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, ở đời có những vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh đã tự mình với thượng trí chứng tri, chứng đắc và an trú đời này, đời khác và truyền dạy lại". Kiến đắc như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.

Kiến đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại:

"Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự sai trái về kiến đắc". Thế Tôn đã nói như vậy, và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

❖ ***Ngã tánh đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói cũng có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa ngã tánh". Thế Tôn đã nói như vậy.*** *Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?*

Ngã tánh đắc nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, ngã tánh đắc như vậy không nên hành trì. Ngã tánh đắc nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, ngã tánh đắc như vậy nên hành trì. Ngã tánh đắc gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm? Ngã tánh đắc có hại, bạch Thế Tôn, vì sự không rốt ráo khi được sanh khởi, các bất thiện pháp phải tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm. Ngã tánh đắc vô hại, bạch Thế Tôn, vì sự rốt ráo khi được sanh khởi, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.

Ngã tánh đắc, này các Tỷ-kheo, tôi nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy

là sự sai khác về ngã tánh đắc". Thế Tôn đã nói như vậy, và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên. Bạch Thế Tôn, lời nói mà được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, con được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

👍 ***Lành thay, lành thay, này Sariputta! Lành thay, này Sariputta! Lời nói này được Ta nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.***

→ *Thân hành, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa thân hành". Ta đã nói như vậy và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?*

Thân hành nào, này Sariputtta, khi hành trì thời bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm, thân hành như vậy không nên hành trì. Và thân hành nào, này Sariputtta, khi hành trì thời bất thiện pháp thối giảm, thiệp pháp tăng trưởng, thân hành như vậy nên hành trì.

Thân hành gì, này Sariputta, khi hành trì bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp thối giảm? Ở đây, này Sariputta, có người sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. Người này lấy của không

cho; bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh trong các dục vọng, giao cấu các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, này Sariputta, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm.

Thân hành gì, này Sariputta, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng? Ở đây, này Sariputtta, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Người ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho; bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Người ấy từ bỏ sống theo tà hạnh trong các dục vọng, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, này Sariputta, khi hành trì thời các bất thiện pháp

thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.

Thân hành, này các Tỷ-kheo, ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa thân hành". Ta đã nói như vậy và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

→ *Khẩu hành, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa khẩu hành". Ta đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?*

Này Sariputta, khẩu hành nào khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, khẩu hành như vậy không nên hành trì. Và khẩu hành nào, này Sariputta, khi hành trì, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, khẩu hành như vậy nên hành trì.

Khẩu hành gì, này Sariputta, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm? Ở đây, này Sariputta, có người vọng ngữ đến chỗ tập hội... (như trên)

... (những thay đổi cần thiết cho đến đoạn ngã tánh đắc...)

"Ngã tánh đắc, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai

loại: "Nên hành trì, không nên hành trì; và như vậy là sự tương đối giữa ngã tánh đắc", Ta đã nói như vậy. Và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

☞ Này Sariputta, lời nói này được Ta nói một cách vắn tắt, cần phải hiểu một cách rộng rãi như vậy.

- ➔ **Sắc** do mắt nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".
- ➔ **Tiếng** do tai nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".
- ➔ **Hương** do mũi nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì không nên hành trì".
- ➔ **Vị** do lưỡi nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".
- ➔ **Xúc** do thân nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".
- ➔ **Pháp** do ý nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, con được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau:

"Sắc do mắt nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên?

Sắc nào do mắt nhận thức bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, sắc do mắt nhận thức như vậy không nên hành trì. Sắc nào do mắt nhận thức, bạch Thế Tôn khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, sắc ấy do mắt nhận thức như vậy nên hành trì. "Sắc do mắt nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

"Tiếng do tai nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên? Tiếng nào do tai nhận thức bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, tiếng do tai nhận thức như vậy không nên hành trì. Tiếng nào do tai nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, tiếng do tai nhận thức như vậy nên hành trì. "Tiếng do tai nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì,

không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

"Hương do mũi nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên? Hương nào do mũi nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, hương do mũi nhận thức như vậy không nên hành trì. Hương nào do mũi nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, hương do mũi nhận thức như vậy nên hành trì: "Hương do mũi nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

"Vị do lưỡi nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên. Vị nào do lưỡi nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, vị do lưỡi nhận thức như vậy không nên hành trì. Vị nào do lưỡi nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, vị do lưỡi nhận thức như vậy nên hành trì. "Vị do lưỡi nhận thức, này

Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

"Xúc do thân nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên? Xúc nào do thân nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, xúc do thân nhận thức như vậy không nên hành trì. Xúc nào do thân nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, xúc do thân nhận thức như vậy nên hành trì. "Xúc do thân nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

"Pháp do ý nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì lời nói ấy được nói lên? Pháp nào do ý nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, pháp do ý nhận thức như vậy không nên hành trì. Pháp nào do ý nhận thức, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, pháp do ý nhận thức như vậy

nên hành trì. Pháp do ý nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy và do duyên như vậy lời nói ấy được nói lên.

Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, con được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

👍 ***Lành thay, lành thay, này Sariputta! Lành thay, này Sariputta! Lời nói này được Ta nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.***

Sắc do mắt nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Lời nói như vậy được Ta nói lên. Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?... (như trên)... Pháp do ý nhận thức, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Lời nói như vậy được Ta nói lên và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

Này Sariputta, lời nói này được Ta nói lên một cách vắn tắt, ý nghĩa lời nói ấy được hiểu một cách rộng rãi như vậy.

➔ **Ý**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Đồ ăn khất thực**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Sàng tọa**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Làng**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Thị trấn**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Đô thị**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Quốc độ**, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

➔ **Người** (Puggala), này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì".

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải nghĩa một cách rộng rãi, con được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau:

"Ý, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói như vậy. Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên? Ý nào, bạch

Thế Tôn, khi hành trì, các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm, ý như vậy không nên hành trì. Ý nào, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng, ý như vậy nên hành trì. "Ý, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Thế Tôn đã nói lên như vậy. Và do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

"Món ăn khất thực, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Sàng tọa, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Làng, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Thị trấn, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Đô thị, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Quốc độ, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

"Người, này Sariputta, Ta nói có hai loại... do

duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên".

Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không giải thích rộng rãi, con đã hiểu một cách rộng rãi như vậy.

– Lành thay, lành thay, này Sariputta! Lành thay, này Sariputta! Lời nói này được Ta nói lên vắn tắt, không giải thích rộng rãi, Ông đã hiểu một cách rộng rãi như vậy.

Y, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Ta đã nói lên như vậy. Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên? Y nào, này Sariputta, khi hành trì thời các bất thiện pháp tăng trưởng... Do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

Đồ ăn khất thực, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì". Ta đã nói như vậy. Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên?... Do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

Sàng tọa, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì, không nên hành trì"... (như trên)... Sàng tọa như vậy không nên hành trì. Sàng tọa như vậy nên hành trì.... (như trên)... Làng như vậy không nên hành trì ... (như trên) ... Làng như vậy nên hành trì... (như trên).. Thị trấn như vậy không nên hành trì...

(như trên)... Thị trấn như vậy nên hành trì.... (như trên).... Đô thị như vậy không nên hành trì... (như trên)... Đô thị như vậy nên hành trì... (như trên)... Quốc độ như vậy không nên hành trì ... (như trên) ... Quốc độ như vậy nên hành trì ... (như trên) ... Người, này Sariputta, Ta nói có hai loại: "Nên hành trì và không nên hành trì". Ta đã nói như vậy. Và do duyên gì, lời nói ấy được nói lên? Người, này Sariputta... Do duyên như vậy, lời nói ấy được nói lên.

Này Sariputta, lời nói này được Ta nói vắn tắt, ý nghĩa (lời nói ấy) cần được hiểu một cách rộng rãi như vậy.

→ Này Sariputta, nếu tất cả những vị Sát đế ly, đối với lời nói này được Ta nói vắn tắt, có thể hiểu ý nghĩa lời nói ấy một cách rộng rãi như vậy, tất cả những vị ấy sẽ được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu dài.

→ Này Sariputta, nếu tất cả những vị Bà-la-môn ..

→ Nếu tất cả những vị Vessa...

→ Này Sariputta, nếu tất cả những vị Thủ đà (Sudda), đối với lời nói này được Ta nói vắn tắt, có thể hiểu ý nghĩa lời nói ấy một cách rộng rãi như vậy, tất cả những vị ấy sẽ được

hưởng hạnh phúc an lạc lâu dài.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Sariputta hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

8 Kinh NGHĨ NHƯ THẾ NÀO – 103 Trung III, 55

KINH NGHĨ NHƯ THẾ NÀO

(Kinti sutta)

– Bài kinh số 103 –* Trung *III, 55

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Kusinara, tại khu rừng Baliharana. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo", – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các Ông nghĩ như thế nào? Có phải vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân đồ ăn khất thực, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân sàng tọa, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp?

– Thưa không phải vậy, bạch Thế Tôn! Chúng con không nghĩ rằng: "Vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp.. (như trên)... Vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp".

– Và như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các Ông không nghĩ như sau: "Vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp... (như trên)... Vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp". ***Vậy này các Tỷ-kheo, đối với ta, các Ông nghĩ như thế nào?"***

– Như thế này, bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, chúng con nghĩ như sau: "Với từ tâm, vì lợi tha và do lòng từ Thế Tôn thuyết pháp".

– Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, các Ông nghĩ như sau: "Với từ tâm, vì lợi tha và do lòng từ Thế Tôn thuyết pháp".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, những pháp Ta giảng cho các Ông với thượng trí, như là Bốn Niệm Xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ đề phần, Thánh đạo tám ngành. Ở đây, các ông phải học tập tất cả, trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau.

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, khi các Ông học tập trong các pháp ấy, trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể có hai vị Tỷ-kheo nói khác nhau về Abhidhamma (Thắng pháp).***

– Ở đây, nếu các Ông nghĩ như sau: "Giữa các vị

Tôn giả này, có **<u>sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn</u>**"; ở đây, Tỷ-kheo nào các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy nói như sau: "Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau". Rồi một Tỷ-kheo nào của phái bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: "Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau". Như vậy, cái gì khó nắm giữ, cần phải thọ trì là khó nắm giữ. *Sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc về pháp, cái gì thuộc về luật phải được nói lên.*

– Ở đây, nếu các Ông suy nghĩ như sau: "Giữa các bậc Tôn giả này, **<u>có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn</u>**". Ở đây, Tỷ-kheo nào các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau. "Giữa các Tôn giả, có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau". Rồi một

Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: "Giữa các Tôn giả có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự sai khác về nghĩa, có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau". Như vậy, cái gì khó nắm giữ, cần phải thọ trì là khó nắm giữ, cái gì dễ nắm giữ phải thọ trì là dễ nắm giữ. *Sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, cái gì thuộc về pháp, cái gì thuộc về luật phải được nói lên.*

– Ở đây, nếu các Ông nghĩ như sau: "Giữa các Tôn giả này, có sự **đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn**". Ở đây, Tỷ-kheo nào các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: "Giữa các Tôn giả, có sự đồng nhất nghĩa, có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. *Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt tức là văn*: *Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau vì một vấn đề nhỏ nhặt*". Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy nghĩ đến vị ấy và nói như sau: "Giữa các Tôn giả, có sự đồng nhất về nghĩa,

có sự sai khác về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa, có sự sai khác về văn như thế này. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là văn. Các Tôn giả chớ có cãi lộn với nhau, vì một vấn đề nhỏ nhặt" Như vậy, cái gì dễ nắm giữ, phải thọ trì là dễ nắm giữ, cái gì khó nắm giữ, phải thọ trì là khó nắm giữ. *Sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, sau khi thọ trì là khó nắm giữ cái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc về pháp, cái gì thuộc về luật phải được nói lên.*

– Ở đây, nếu các Ông nghĩ như sau: "Giữa các Tôn giả này có sự **đồng nhất về nghĩa, có sự đồng nhất về văn**"; ở đây, vị Tỷ-kheo nào các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: *"Giữa các Tôn giả có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn nhau"*. Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: *"Giữa các Tôn giả, có sự đồng nhất về nghĩa và có sự đồng nhất về văn. Về vấn đề này, các Tôn giả phải biết có sự đồng nhất về nghĩa và cũng có sự đồng nhất về văn như thế này. Các Tôn giả chớ có cãi lộn*

với nhau". Như vậy, cái gì dễ nắm giữ phải thọ trì là dễ nắm giữ. *Sau khi thọ trì là dễ nắm giữ cái gì dễ nắm giữ, cái gì thuộc về pháp, cái gì thuộc về luật hãy được nói lên".*

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, khi các Ông học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể có một Tỷ-kheo khác phạm giới, phạm luật. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chớ có khiển trách hấp tấp cá nhân người kia, cần phải giác sát.***

– (Các Ông phải suy nghĩ): "Sẽ không có hại gì cho ta, và sẽ không có tổn hại gì cho người kia. Nếu người kia không phẫn nộ, không uất hận, có ý kiến lanh lợi, và dễ thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông nghĩ như vậy, thời các Ông nên nói là phải.

– Nhưng nếu, này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ như sau: "Sẽ không có hại gì cho ta, và sẽ có tổn hại cho người kia. Người kia phẫn nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, nhưng dễ thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là sự tổn hại cho người kia. Và đây là sự việc to lớn hơn, là ta có thể

khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông nghĩ như vậy, thời các Ông nên nói là phải.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy nghĩ như sau: "Sẽ có hại cho ta và không có tồn tại cho người kia. Người kia không có phẫn nộ, uất hận, có ý kiến lanh lợi, nhưng khó thuyết phục, và ta có thể khiến người ấy vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là sự tổn hại cho ta. Và đây là sự việc to lớn hơn, là ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy nghĩ như vậy, thời các Ông nên nói là phải.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy nghĩ như sau: "Sẽ có hại cho ta và sẽ có tổn hại cho người kia. Người khác phẫn nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, khó thuyết phục và ta có thể khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng đây chỉ là một vấn đề nhỏ nhặt, tức là hại cho ta và tổn hại cho người kia. Và đây là sự việc to lớn hơn, là **ta có thể** khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy nghĩ như vậy, thời các Ông nên nói là phải.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy nghĩ

như sau: "Ta sẽ bị hại và người kia cũng bị tổn hại. Người kia phẫn nộ, uất hận, có ý kiến chậm chạp, khó thuyết phục, và **ta không có thể** khiến người này vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện". Đối với một người như vậy, này các Tỷ-kheo, **hãy xã, chớ có nên khinh miệt**.

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, khi các Ông học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn với nhau, có thể khởi lên giữa các Ông, một khẩu hành, một ý kiến ngoan cố, một tâm hiềm hận, ưu não, phẫn nộ.***

Ở đây, một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn, hãy đến vị ấy và nói như sau: "Này Hiền giả, dầu chúng tôi học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn nhau, có khởi lên một khẩu hành, một ý kiến ngoan cố, một tâm hiềm hận, ưu não, phẫn nộ. Nếu biết được như thế, vị Sa-môn sẽ quở trách". Trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: ""Này Hiền giả, dầu cho, chúng tôi học tập các pháp ấy trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ, không cãi lộn nhau... (như trên)... vị Sa-môn sẽ quở trách. *Nhưng này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn có thể chứng được chăng?*" Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo,

Tỷ-kheo phải trả lời như sau: *"Này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn không có thể chứng được"*.

Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ là nhu thuận dễ nói hơn hãy đến vị ấy và nói như sau: "Này Hiền giả, dầu chúng tôi học tập các pháp ấy... (như trên).. vị Sa-môn sẽ quở trách". Trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: "Này Hiền giả, dầu cho chúng tôi ... (như trên)... Sa-môn sẽ quở trách. Nhưng này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn có thể chứng được chăng?" Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: "Này Hiền giả, nếu không từ bỏ điều kiện ấy, Niết-bàn không có thể chứng được".

Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các Ông khác hỏi Tỷ-kheo ấy, nói rằng: *"Các Tỷ-kheo ấy có được Tôn giả khiến cho vượt khỏi bất thiện, an trú vào thiện chăng?"* Nếu trả lời một cách chơn chánh, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải trả lời như sau: *"Ở đây, này Hiền giả, tôi đi đến Thế Tôn và Thế Tôn thuyết pháp của Ngài cho tôi. Sau khi nghe pháp ấy, tôi đã nói lại cho các Tỷ-kheo ấy. Khi các Tỷ-kheo ấy nghe pháp ấy xong, các vị ấy tự vượt khỏi bất thiện và an trú vào thiện"*. **Trả lời như vậy, này các Tỷ-kheo,**

Tỷ-kheo không tự khen mình chê người. Vị ấy giải thích tùy pháp đúng với pháp, và không một ai trong các Pháp hữu nói lời tùy thuyết, có thể đưa đến phỉ báng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

9 Kinh ĐIỀU ĐƯỢC NGHE – Tăng II, 145

ĐIỀU ĐƯỢC NGHE – *Tăng* II, 145

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi. Sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, thấy như sau:

- "Khi người nào nói lên điều mình thấy: "Tôi thấy như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì.
- Khi người nào nói lên điều mình nghe: "Tôi nghe như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì.
- Khi người nào nói lên điều mình cảm giác: "Tôi cảm giác như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì.

- Khi người nào nói lên điều mình tri thức: "Tôi tri thức như vậy". Do vậy, người ấy không có lỗi gì".

2. *Này Bà-la-môn,*

⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thấy cần phải nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thấy không nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được nghe nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được nghe không nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác không nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri nên nói ra".*
⇒ *Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri không nên nói ra".*

3. *Này Bà-la-môn,*

- ⇒ *Phàm nói lên điều thấy gì, các pháp* ***bất thiện*** *tăng trưởng, các pháp* ***thiện*** *tổn giảm, Ta nói rằng điều thấy như vậy* *không nên nói ra*.
- ⇒ *Phàm nói lên điều thấy gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy như vậy* *nên nói ra.*
- ⇒ *Phàm nói ra điều nghe gì ...*
- ⇒ *Phàm nói ra điều cảm giác gì ...*
- ⇒ *Phàm nói ra điều thức tri gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều thức tri như vậy không nên nói ra.*
- ⇒ *Phàm nói lên điều thức tri gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thức tri như vậy nên nói ra.*

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

10 Kinh CẦN PHẢI THÂN CẬN– Tăng I, 221

CẦN PHẢI THÂN CẬN – *Tăng* I, 221

❖ Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Có hạng người, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, nên thân cận gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thấp kém về **giới, định, tuệ**.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường, trừ khi vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đồng đẳng với mình về giới, định, tuệ.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "(Cả hai) thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc. (Cả hai) là thiện xảo về định…. (Cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta và sẽ làm cho hai chúng ta an lạc". Cho nên, người như vậy nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

➡ *Thế nào là hạng người, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thù thắng về giới, định và tuệ.
- Hạng người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính tôn trọng, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "Như vậy, nếu giới chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ; hay nếu giới được đầy đủ, ta sẽ

hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu định chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu định được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu tuệ chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu tuệ được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ." Cho nên, với hạng người như vậy, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt,
Rồi cũng bị hạ liệt,
Thân cận người đồng đẳng,
Được khỏi bị thối đọa,
Ai gần bậc thù thắng,
Mau chóng được thăng tiến,
Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!

11 Kinh ĐÁNG GHÊ TỞM – Tăng I, 224

ĐÁNG GHÊ TỞM – *Tăng* I, 224

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- *Có hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.*
- *Có hạng người, cần phải nhìn một cách thản nhiên, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.*
- *Có hạng người, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.*

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **ác giới**, tính tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng hiện tướng là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, đầy những tham dục, tánh tình bất tịnh.

- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác.
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một con rắn đi vào trong đống phân, dầu nó không cắn ai, nhưng cũng bị (đống phân) làm cho ô uế.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dầu không thuận theo một chút nào tri kiến của người như vậy nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác.
- Cho nên, hạng người như vậy đáng ghê tởm, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **phẫn nộ**, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít, cũng tức tối, phẫn nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bực tức.

- *Ví như, này các Tỷ-kheo, <u>một vết thương làm mủ</u>, nếu bị cây gậy hay mảnh sành đánh phải, thời chảy mủ ra nhiều hơn.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ......và bực tức.
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, <u>một que lửa bằng gỗ tindukà</u>, nếu bị cây gậy hay mảnh sành đánh phải, thời xịt lửa xịt khói ra nhiều hơn.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, …
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, <u>một hố phân được cây gậy hay mảnh sành quậy vào</u>, thời mùi hôi thối lại càng nhiều hơn.*
- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phẫn nộ...... và bực tức. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn với cặp mắt thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì nghĩ rằng: *"Người ấy có thể nhục mạ ta. Người ấy có thể chửi mắng ta. Người ấy có thể làm hại ta."*
- Cho nên, hạng người như vậy cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

4. *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người <u>cần phải gần gũi, cần phải sống chung,</u> cần phải hầu hạ cúng dường?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **giữ giới**, tánh tình hiền thiện.
- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Vì rằng, dầu không thuận theo chút nào tri kiến của người như vậy, nhưng tiếng tốt được đồn xa về người ấy là có bạn lành, là có bằng hữu, là tôn sùng kẻ lành.
- Cho nên, hạng người như vậy, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Người gần **kẻ hạ liệt**,*
Rồi cũng bị hạ liệt,
*Thân cận người **đồng đẳng**,*
Được khỏi bị thối đọa,
*Ai gần bậc **thù thắng**,*
Mau chóng được thăng tấn
Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!

12 Kinh GIA ĐÌNH – Tăng IV, 117

GIA ĐÌNH – *Tăng* IV, 117

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

2. Thế nào là chín?

1. *Không vui vẻ đứng dậy.*
2. *Không vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Không vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho ít.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ xấu.*
7. *Họ cho không cẩn thận.*
8. *Họ cho không có chu đáo.*
9. *Họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Không thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

4. Thế nào là chín?

1. *Họ vui vẻ đứng dậy.*
2. *Họ vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Họ vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ không giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho nhiều.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ tốt.*
7. *Họ cho cẩn thận.*
8. *Họ cho một cách chu đáo.*
9. *Họ ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Họ thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.